

Số: 223/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 249/2023/LHST ngày 13/06/2023 về việc ly hôn;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2023/LHST ngày 13/06/2023 về việc “Ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và công nhận thỏa thuận các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Nguyên đơn:** Anh **Lê Đình T1** - sinh năm 1980

Căn cước công dân số 00108001xxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Đ, xã Đ1, huyện H, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị **Vũ Thị T2** - sinh năm 1979

Căn cước công dân 0201790xxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/9/2017

Địa chỉ: 36 ngách 7 ngõ 61 L, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/05/2021 tại UBND phường V, quận B, Thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Về con chung:** Anh Lê Đình T1 và chị Vũ Thị T2 có 01 con chung là cháu Lê Vũ Ngọc M (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 23/10/2021. Giao cháu Lê Vũ Ngọc M – sinh ngày 23/10/2021 cho anh Lê Đình T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T2 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Vũ Thị T2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh T1 và những người thân trong gia đình anh T1 không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung:** Chị Vũ Thị T2 và anh Lê Đình T1 xác định tài sản chung không có, khi ly hôn cả hai bên cùng không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

**Về nợ chung:** Chị Vũ Thị T2 và anh Lê Đình T1 xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, cả anh, chị cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

**Về án phí ly hôn sơ thẩm;** Anh Lê Đình T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T1 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0019487 ngày 07/06/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTPHN + Cầu Giấy;
- Chi cục THADSQ.CG;
- Các đương sự;
- UBND phường V, quận B, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Lương**